TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2024/QĐST-HNGĐ	*Lâm Hà, ngày 31 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ – TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ các Điều 397, Điều 212 và Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 110; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 227/2024/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: xóm Tân Long, phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Người yêu cầu: chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: tổ dân phố Đông Anh 2, thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 15/3/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2]. Anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành nên đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/7/2024.

[3]. Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/7/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Thu H.

Về con chung: giao cả hai con chung là Nguyễn Văn A, sinh ngày 16/6/2015 và Nguyễn Hoàng Như Y, sinh ngày 09/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh Nguyễn Văn V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với số tiền 2.500.000đồng/tháng/hai cháu. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 01/8/2024 trở đi cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Thu H xác định tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Thu H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm về việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004841 ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7 b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVDS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Sơn Linh